

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tiến hành từ ngày 02/10/2025 đến ngày 03/10/2025 tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 05 năm 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Về đánh giá tình hình 05 năm 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: 05 năm qua, bên cạnh những thuận lợi, An Giang cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức từ tình hình thế giới, trong nước và điều kiện cụ thể của địa phương, nhưng với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân An Giang đã nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, Bác Tôn, các chuẩn mực về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, góp phần nâng cao trách nhiệm, khơi dậy khát vọng vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; hoàn thành việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, vận hành đơn vị hành chính 02 cấp bảo đảm thông suốt, phục vụ tốt yêu cầu của Nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng được tăng cường. Triển khai đồng bộ giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tạo chuyển biến rõ nét trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về công tác dân vận; đẩy mạnh thi đua “Dân vận khéo”; xây dựng phong cách dân vận chính quyền dân chủ, công khai; phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân.

Phương thức hoạt động của các cấp ủy ngày càng nền nếp, khoa học, bám sát quy chế làm việc, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị.

1.2. Kinh tế - xã hội phát triển khá toàn diện, cơ bản hoàn thành mục tiêu chủ yếu, quan trọng đề ra. Quy mô nền kinh tế mở rộng, đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Xác định đầu tư hạ tầng trọng điểm để thúc đẩy phát triển kinh tế, tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng sản xuất nông nghiệp, giao thông (nhất là giao thông kết nối các khu du lịch) và hạ tầng đô thị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

Nông, lâm, thủy sản, tiếp tục giữ vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; cơ cấu theo lợi thế từng vùng, gắn với an ninh lương thực và xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, công nghệ cao, an toàn thực phẩm, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu nông sản.

Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá; chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng chế biến, chế tạo; chú trọng phát triển các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao như: Chế biến nông - thủy sản, thực phẩm, giày da, may mặc và vật liệu xây dựng thân thiện môi trường.

Thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục tăng trưởng, giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu duy trì ổn định. Kinh tế biên, kinh tế biên mậu được đẩy mạnh. Hoạt động du lịch phát triển, đặc biệt ở các loại hình du lịch biển, du lịch sinh thái, văn hóa tâm linh và nghỉ dưỡng.

Giá trị và sức mạnh văn hóa, con người, truyền thống cách mạng của tỉnh được quan tâm phát huy. Công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư, tôn tạo, tu bổ các di sản văn hóa được tăng cường. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao gắn với xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị.

Giáo dục - đào tạo phát triển về quy mô, chất lượng; mạng lưới trường, lớp học được đầu tư rộng khắp. Triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn gắn với nhu cầu xã hội.

Các chính sách an sinh xã hội huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng, đời sống người dân được cải thiện. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng; mạng lưới, dịch vụ y tế phát triển; nâng cao năng lực y tế dự phòng, ngăn chặn nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm, nhất là phòng, chống dịch Covid-19.

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở bờ biển, bờ sông.

Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt trách nhiệm xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Bộ máy hành chính được củng cố, kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên.

1.3. Tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ được tăng cường. Giữ vững ổn định an ninh, trật tự xã hội. Quan hệ đối ngoại được mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Công tác nội chính, cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến.

Nguyên nhân kết quả đạt được:

Đảng bộ giữ vững vai trò trung tâm đoàn kết, dân chủ, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành. Những chủ trương, chính sách của tỉnh luôn hướng đến việc chăm lo lợi ích, cải thiện đời sống Nhân dân nên tạo sự đồng thuận và đề cao trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân phục vụ cho sự phát triển của địa phương.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, quyết tâm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chú trọng công tác dân vận, xây dựng khối đoàn kết, củng cố niềm tin trong nội bộ và Nhân dân.

Được sự quan tâm lãnh đạo sâu sắc, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ; sự giúp đỡ trách nhiệm, hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành bạn, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội, vẫn còn hạn chế như:

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa được coi trọng đúng mức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát còn một số mặt chưa toàn diện; công tác nắm tình hình, kiểm tra, giám sát ở một số địa bàn, lĩnh vực đôi lúc chưa kịp thời, chậm phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm... dẫn đến có cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phải xử lý kỷ luật, xử lý hình sự, gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và niềm tin của Nhân dân.

Phát triển kinh tế - xã hội chưa thật sự bền vững, còn 03 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu đề ra; tốc độ tăng trưởng kinh tế chung chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế và dư địa phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chất lượng tăng trưởng chưa cao. Công tác quản lý tài nguyên, đặc biệt là cát, đá xây dựng có lúc chưa chặt chẽ, dễ xảy ra sai phạm, có nơi khá nghiêm trọng. Những điểm nghẽn về tiếp cận đất đai chưa được giải quyết căn cơ, quỹ đất sạch dành cho thu hút đầu tư còn thiếu. Giáo dục và đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Tình trạng quá tải ở một số bệnh viện chưa được khắc phục. Công tác phòng ngừa, đấu tranh một số loại tội phạm, nhất là tội phạm hoạt động trên tuyến, địa bàn giáp ranh, trên biển có thời điểm còn hạn chế.

Ngoài nguyên nhân khách quan thì hạn chế nêu trên về chủ quan do:

Năng lực dự báo, xây dựng chiến lược, kế hoạch, chỉ tiêu của tỉnh còn hạn chế. Một số chủ trương phát triển kinh tế - xã hội chưa huy động hoặc chưa bố trí được nhiều nguồn lực thực hiện. Một số cấp ủy chưa chủ động tìm giải pháp đột phá cho phát triển. Khâu phối hợp, trách nhiệm tổ chức thực hiện các chủ trương vẫn là khâu yếu.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận. Quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ có nơi chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm, khát vọng vươn lên, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, luôn giữ vững nguyên tắc, quy chế làm việc của cấp ủy và hệ thống chính trị.

Hai là, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Ba là, giữ vững, củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất giữa nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị.

Bốn là, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải phục vụ Nhân dân. Kiên trì thực hiện phương châm Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Năm là, nhất quán thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

2. Mục tiêu, phương hướng chủ yếu 05 năm 2025 - 2030

Trên cơ sở dự báo tình hình thế giới và trong nước, nhận định thời cơ, thách thức, xác định quan điểm phát triển, Đại hội nhất trí đề ra mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ tới như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát: Đến năm 2030, An Giang là tỉnh phát triển khá của cả nước; là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; Đặc khu Phú Quốc đạt tầm cỡ quốc tế; Rạch Giá là trung tâm chính trị - hành chính, thương mại - dịch vụ, tổng hợp và chuyên ngành; vùng tứ giác Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên là động lực phát triển công nghiệp, logistics và du lịch văn hóa, sinh thái, trung tâm nghiên cứu phát triển giống và sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dược liệu ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế biên mậu, đầu mối giao thương, hợp tác với Vương quốc Cam-pu-chia; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục, y tế thuộc nhóm đầu cả nước; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại chủ động, rộng mở; trật tự an toàn xã hội ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

2.2. Các khâu đột phá: (1) Tập trung phát triển kinh tế biển, trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia. Chú trọng phát triển du lịch biển, trọng tâm là đặc khu Phú Quốc với cơ chế đặc thù, vượt trội, trở thành đầu tàu, lan tỏa phát triển sang các vùng và các lĩnh vực khác; chú trọng phát triển các đô thị biển; ưu tiên phát triển hạ tầng cho phát triển kinh tế biển như: Hạ tầng giao thông, cảng biển; thúc đẩy phát triển nuôi biển. (2) Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng. *Một là*, hoàn thiện các cao tốc kết nối vùng, cảng, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng hàng không Rạch Giá và nghiên cứu xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. *Hai là*, phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch. *Ba là*, phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. (3) Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ba đột phá cần được dẫn dắt bởi bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, thực hiện tốt nhiệm vụ, có quyết tâm chính trị cao, sự đồng thuận và đoàn kết toàn hệ thống nhằm đưa An Giang phát triển đột phá, thực chất và bền vững.

2.3. Chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030 (36 chỉ tiêu)

2.3.1. Các chỉ tiêu kinh tế (10 chỉ tiêu): (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt 630.370,27 tỷ đồng; (2) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm, đạt từ 11% trở lên; (3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030, đạt trên 6.300 đô la Mỹ trở lên; (4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 30%; (5) Tổng thu ngân sách 5 năm đạt từ 145.000 - 175.000 tỷ đồng; (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 649.007 tỷ đồng; (7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 24,51%; (8) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 50%; (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,54%; (10) Chỉ số Cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số chuyển đổi số DTI; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong top 20 cả nước.

2.3.2. Các chỉ tiêu xã hội (18 chỉ tiêu): (1) Dân số toàn tỉnh đạt 3.755.949 người⁽¹⁾ (theo số liệu của Thống kê); (2) Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; (3) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,75; (4) Giải quyết việc làm mới bình quân 40.000 lao động/năm; (5) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 100%; (6) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 79%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 35%; (7) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,6%; (8) Năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 138,43 triệu đồng/lao động; (9) Số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân đạt 15 bác sĩ; (10) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 35 giường; (11) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo

¹ Theo dữ liệu Quốc gia quản lý về dân cư là 4.952.238 người.

hiểm y tế toàn dân và 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần; (12) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt trên 25%; (13) Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 80%; (14) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân 0,3 - 0,5%/năm; (15) Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt trên 8,59 triệu đồng; (16) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; (17) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%; (18) Số lượng nhà ở xã hội hoàn thành 6.016 căn.

2.3.3. Các chỉ tiêu môi trường (05 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,9%; (2) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; (3) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; (4) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; (5) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

2.3.4. Các chỉ tiêu xây dựng Đảng, dân vận (03 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trên 90%; (2) Số đảng viên được kết nạp đảng trong nhiệm kỳ 18.000 đảng viên trở lên; (3) Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội từ 60% số đối tượng trở lên.

2.4. Giải pháp chủ yếu

2.4.1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và vai trò nêu gương, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong toàn đảng bộ. Kiên quyết khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, đổi mới toàn diện công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục và sức thuyết phục. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội để định hướng dư luận, tạo đồng thuận trong Đảng bộ, toàn dân.

- Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ phụng sự. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Bác Hồ, Bác Tôn, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, chấp hành nghiêm túc quy định về những điều đảng viên không được làm.

- Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao chất lượng

sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, và xử lý nghiêm các biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Thường xuyên rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra..., kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh sai phạm. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, quản lý tài sản công, đặc biệt chú trọng rà soát, xử lý phù hợp các vấn đề phát sinh sau sáp nhập tỉnh và tổ chức chính quyền 02 cấp.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ cơ sở, đảm bảo Nhân dân tham gia xây dựng, phản biện chính sách theo nguyên tắc “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Tập trung ý chí, nguyện vọng của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, người dân thực hiện phương châm “*Một An Giang - Một tầm nhìn - Một ý chí - Một niềm tin thắng lợi*”.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hệ thống chính trị. Đổi mới việc quán triệt, sơ kết, tổng kết và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.4.2. Về phát triển kinh tế - xã hội

(1) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững

- Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế chính sách, tạo đột phá trong huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác lập và phê duyệt các quy hoạch để phát triển kinh tế nhanh và bền vững

(2) Cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh sẵn có; đồng thời xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, thúc đẩy liên kết để phát triển

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới. Thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ, giải pháp để đến năm 2030 cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và giảm khu vực nông nghiệp. Tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, rau màu, cây ăn trái, cùng với chăn nuôi gia súc và dược liệu.

Ứng dụng công nghệ cao, giảm phát thải, giảm giá thành, nâng cao giá trị, trở thành trung tâm lúa gạo, thủy sản và dược liệu của vùng.

- Tập trung nguồn lực và thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang trở thành đầu mối giao thương quan trọng, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước Tiểu vùng sông Mê Kông, đặc biệt trong quan hệ với Cam-pu-chia.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia. Xây dựng trung tâm nghề cá lớn, trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Khơi thông các nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực du lịch, cảng biển, logistics đa ngành, nuôi biển công nghệ cao, năng lượng tái tạo, các khu cụm công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh.

- Đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác giữa các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư phát triển hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt trục hành lang kinh tế Châu Đốc - Long Xuyên; hành lang kinh tế biên giới; hành lang dọc sông Tiền - sông Hậu... kết nối với cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các công trình kết nối đường ven biển, tuyến cao tốc, quốc lộ; các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đầu tư giao thông kết nối các địa phương và xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường hiện hữu giao thông nông thôn. Phối hợp với Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai các công trình giao thông quốc gia đi qua địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng hàng hải và hàng không; đặc biệt là khẩn trương hoàn thành nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng biển An Thới, Cảng Hòn Chông...

(3) Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đột phá phát triển

Tăng cường đầu tư, ứng dụng, chuyển giao, hoàn thiện hạ tầng, hợp tác quốc tế, phát triển nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(4) Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu

Triển khai các chương trình, đề án phòng, chống suy giảm đa dạng sinh học; bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng; bảo vệ giống loài, nguồn gen, bảo đảm an toàn sinh học. Khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, biển, khoáng sản, thủy sản; phát triển dịch vụ hệ sinh thái

biển, đảo, đất liền ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố hạ tầng phòng, chống thiên tai; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, quản lý, sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên.

(5) Phát huy mạnh mẽ giá trị truyền thống, văn hóa, con người An Giang trong giai đoạn mới

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, tạo động lực mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị các di sản văn hóa truyền thống, nhất là Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, Lễ hội Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Lễ hội đua bò Bảy Núi...; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ: (1) Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; (2) Kênh Vĩnh Tế là di tích lịch sử cấp quốc gia. Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong xã hội, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người An Giang toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại. Đẩy mạnh đầu tư các thiết chế văn hóa làm nền tảng cho phát triển công nghiệp văn hóa.

(6) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nhân lực chất lượng cao. Chú trọng đầu tư phát triển giáo dục tại các đặc khu, các xã đảo, biên giới... Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; bảo đảm tiếp cận giáo dục đồng bộ giữa đô thị và nông thôn. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, thúc đẩy xã hội học tập, phổ cập phong trào “Bình dân học vụ số”, tiến đến “phát triển thế hệ trẻ An Giang số”, khuyến học, khuyến tài.

(7) Quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh con người

Phát triển hệ thống y tế hiện đại, kết hợp hài hòa giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu với y tế chuyên khoa, chuyên sâu; giữa phòng bệnh với khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển đổi số ngành y tế; triển khai sở khám sức khỏe điện tử; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật cao, hướng tới dịch vụ y tế chất lượng cao.

Tăng cường các chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo đa chiều bền vững, chính sách cho người có công, gia đình chính sách theo hướng toàn diện, bao trùm theo quan điểm chỉ đạo “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đổi mới công tác đào tạo nghề cho ngư dân, lao động nông thôn.

2.4.3. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

Tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, an ninh biên giới quốc gia; giữ vững thế trận quốc phòng

toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị về nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ.

Tăng cường đối ngoại trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, làm tốt công tác đối ngoại quân sự, đối ngoại nhân dân, tạo môi trường hòa bình, ổn định. Hoàn thành việc phân giới, cắm mốc biên giới; tìm kiếm, quy tập hài cốt quân tình nguyện hy sinh trên đất bạn Cam-pu-chia.

II- ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ kinh nghiệm của những khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp tục giữ vững đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

2. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đóng góp vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để hoàn chỉnh, báo cáo Bộ Chính trị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng Chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đến các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân. Toàn hệ thống chính trị đoàn kết một lòng, năng động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH